TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 709/2025/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 486/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Công Huyền Tôn Nữ Nam T**, sinh ngày: 16/01/1977;

Căn cước số: 079177003645 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/02/2024;

Địa chỉ: số 157/68/18C Dương Bá Trạc, khu phố 4, phường C, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Huy N**, sinh ngày: 06/01/1973;

Căn cước số: 079073004966 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/06/2024;

Địa chỉ: số 157/68/18C Dương Bá Trạc, khu phố 4, phường C, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Công Huyền Tôn Nữ Nam T** và ông **Nguyễn Huy N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Công Huyền Tôn Nữ Nam T và ông Nguyễn Huy N thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 115 do Ủy ban nhân dân phường 01, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2000 không còn giá trị pháp lý.
- Về con chung: có 01 (một) con chung là Nguyễn Nam Thục Nhi, sinh ngày 20/10/2001 – đã trưởng thành, Tòa không xét đến.
- Về tài sản chung: Bà Công Huyền Tôn Nữ Nam T và ông Nguyễn Huy N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Công Huyền Tôn Nữ Nam T và ông Nguyễn Huy N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Công Huyền Tôn Nữ Nam T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Công Huyền Tôn Nữ Nam T đã nộp là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014015 ngày 05/09/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Công Huyền Tôn Nữ Nam T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường 01, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Hải

